TẠP CHÍ ĐIỆN TỬ
THƯƠNG HIỆU & CÔNG LUẬN

TP. Hồ Chí Minh hướng dẫn thu, sử dụng học phí và các khoản thu khác từ năm học 2024 - 2025

09:37 27/08/2024

Sở Giáo dục và Đào tạo TP. Hồ Chí Minh vừa có hướng dẫn thu, sử dụng học phí và các khoản thu khác; thực hiện chế độ miễn, giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập từ năm học 2024-2025 tại các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn.

Theo Sở Giáo dục và Đào tạo TP. Hồ Chí Minh, mức thu học phí đối với các cơ sở giáo dục công lập từ năm học 2024–2025 và các năm học tiếp theo được chia thành 2 nhóm sau:

Nhóm 1: Học sinh tại các trường ở TP. Thủ Đức và các quận 1, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 10, 11, 12, Bình Thạnh, Phú Nhuận, Gò Vấp, Tân Bình, Tân Phú, Bình Tân.

Nhóm 2: Học sinh tại các trường ở các huyện Bình Chánh, Hóc Môn, Củ Chi, Nhà Bè và Cần Giờ.

Mức học phí từ năm học 2024 – 2025 đối với cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập chưa tự bảo đảm chi thường xuyên như sau:

Cấp học	Mức học phí (Đồng/học sinh/tháng)	
	Nhóm 1	Nhóm 2
Nhà trẻ	200.000	120.000
Mẫu giáo	160.000	100.000
Tiểu học	60.000	30.000
Trung học cơ sở	60.000	30.000
Trung học phổ thông	120.000	100.000

Mức học phí đối với cấp tiểu học quy định tại bảng trên làm căn cứ thực hiện chính sách hỗ trợ tiền đóng học phí cho học sinh tiểu học tư thục ở địa bàn chưa đảm bảo trường tiểu học công lập và các đối tượng học sinh tiểu học tư thục thuộc đối tượng được hưởng chính sách miễn, giảm học phí theo quy định.

Trẻ em mầm non 5 tuổi được miễn học phí từ năm học 2024–2025 (được hưởng từ ngày 1/9/2024) và học sinh THCS được miễn học phí từ năm học 2025–2026 (được hưởng từ ngày 1/9/2025).

Mức thu học phí từ năm học 2024–2025 đối với cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập tự bảo đảm chi thường xuyên được thực hiện trên cơ sở định mức kinh tế - kỹ thuật, định mức chi phí theo mỗi đầu học sinh, trình UBND TPHCM để đề nghị HĐND TP. Hồ Chí Minh xem xét phê duyệt.

Đối với cơ sở giáo dục thường xuyên, cơ sở đào tạo khác thực hiện chương trình giáo dục phổ thông được áp dụng mức học phí tương đương với mức học phí của cơ sở giáo dục phổ thông công lập cùng cấp học trên địa bàn.

Đặc biệt, Sở Giáo dục và Đào tạo TP. Hồ Chí Minh quy định mức thu học phí theo hình thức học trực tuyến (học online) bằng 50% mức thu học phí của các cơ sở giáo dục công lập đã được ban hành.

Các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục theo Nghị quyết 13/2024 của HĐND TP. Hồ Chí Minh và các khoản thu tổ chức các hoạt động giáo dục khác như sau:

Phụ lục 1

Quy định các khoản thu và mức thu, cơ chế quản lý thu chi đối với các dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục của cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh từ năm học 2024-2025

(Kèm theo Công văn số /SGDĐT-KHTC ngày tháng năm 2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo)

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Mức tối đa đối với Nhóm 1				Mức tối đa đối với Nhóm 2			
			Mầm non	Tiểu học	Trung học cơ sở	Trung học phổ thông	Mầm non	Tiểu học	Trung học cơ sở	Trung học phổ thông
1	Dịch vụ tổ chức phục vụ, quản lý và vệ sinh bán trú	đồng/học sinh/tháng	550.000	350.000	300.000	250.000	500.000	320.000	280.000	230.000
2	Dịch vụ phục vụ ăn sáng	đồng/học sinh/tháng	220.000	60.000			200.000	50.000		
3	Dịch vụ chăm sóc, nuôi dưỡng ngoài giờ (bao gồm dịch vụ trông giữ trước và sau giờ học chính khóa, không bao gồm tiền ăn)	đồng/học sinh/giờ	12.000				11.000			
4	Dịch vụ chăm sóc, nuôi dưỡng ngoài giờ (bao gồm dịch vụ trông giữ trong các ngày nghỉ, không bao gồm các ngày lễ tết, không bao gồm tiền ăn)	đồng/học sinh/ngày	128.000				120.000			
5	Dịch vụ nhân viên nuôi dưỡng (phần kinh phí xã hội hóa theo Khoản 2, Điều 1, Nghị quyết 04/2021/NQ-HĐND ngày 23/03/2021 của HĐND Thành phố)									
5.1	Nhà trẻ	đồng/học sinh/tháng	260.000				260.000			
5.2	Mẫu giáo	đồng/học sinh/tháng	160.000				160.000			
6	Dịch vụ khám sức khỏe học sinh ban đầu (bao gồm khám nha học đường)	đồng/học sinh/năm	70.000	60.000	50.000	50.000	65.000	55.000	45.000	45.000
7	Dịch vụ sử dụng máy lạnh của lớp học có máy lạnh (tiền điện, chi phí bảo trì máy lạnh, chi phí thuê máy lạnh nếu có)									
7.1	Đối với lớp đã được trang bị sẵn máy lạnh	đồng/học sinh/tháng	50.000	45.000	35.000	35.000	50.000	45.000	35.000	35.000
7.2	Đối với lớp có nhu cầu sử dụng nhưng chưa có máy lạnh, phải đi thuê	đồng/học sinh/tháng	110.000	110.000	95.000	95.000	100.000	100.000	90.000	90.000
8	Dịch vụ tiện ích ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số	đồng/học sinh/tháng	110.000	110.000	110.000	110.000	110.000	110.000	110.000	110.000
9	Dịch vụ đưa rước trẻ, học sinh bằng xe ô tô									
9.1	Tuyến đường dưới 5km	đồng/học sinh/km	10.000	10.000	10.000	10.000	10.000	10.000	10.000	10.000
9.2	Tuyến đường từ 5km trở lên	đồng/học sinh/km	8.000	8.000	8.000	8.000	8.000	8.000	8.000	8.000

Ghi chú:
1. Phân loại nhóm:
+ Nhóm 1: Học sinh học, học viên tại các trường ở Thành phố Thủ Đức và các quận: 1, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 10, 11, 12, Bình Thạnh, Phú Nhuận, Gò Vấp, Tân Bình, Tân Phú, Bình Tân.
+ Nhóm 2: Học sinh, học viên học tại các trường ở các huyện: Bình Chánh, Hóc Môn, Củ Chi, Nhà Bè và Cần Giờ.
2. Tất cả các khoản thu tại Phụ lục này phải xây dựng Dự toán thu - chi theo quy định tại khoản 2 Điều 3 "Cơ chế quản lý thu chi" của Nghị quyết ban hành.
3. Các khoản thu và mức thu đối với cơ sở giáo dục nghề nghiệp – giáo dục thường xuyên:

Áp dụng mức thu các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục tương đương với mức thu của cơ sở giáo dục phổ thông công lập cùng cấp học trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.
4. Giải thích từ ngữ:
- Tiền dịch vụ tiện ích ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số: gồm sổ liên lạc điện tử, phần mềm quản lý thẻ, phần mềm học trực tuyến...

1

Trên đây là mức thu tối đa. Căn cứ tình hình thực tế của cơ sở giáo dục và nhu cầu của học sinh, cơ sở giáo dục thống nhất với cha mẹ học sinh mức thu cụ thể, nhưng không vượt quá mức thu quy định tại Nghị quyết này và không được cao hơn 15% so với mức thu đã thực hiện ở năm học trước.

Đối với các khoản thu tổ chức các hoạt động giáo dục khác, các cơ sở giáo dục công lập trực tiếp quyết định các hoạt động giáo dục trong chương trình nhà trường và phải thông qua hội đồng trường các hoạt động, khối lớp triển khai, khung nội dung, phương pháp, hình thức tổ chức, kế hoạch triển khai và các tổ chức, đơn vị phối hợp.

Kế hoạch thực hiện hoạt động giáo dục của chương trình nhà trường phải được thông tin, triển khai cho phụ huynh chọn lựa các hoạt động gắn với các tổ chức, đơn vị phù hợp và thỏa thuận thống nhất với phụ huynh.

Thủ trưởng các cơ sở giáo dục công lập chủ động phối hợp với tổ chức, đơn vị có hoạt động được lựa chọn để cùng triển khai, phân phối thời lượng, thời gian phù hợp giữa các môn học, các hoạt động giáo dục.

Các tổ chức, đơn vị phải được cơ quan có thêm quyền cấp phép hoạt động hoặc có nội dung giảng dạy được Sở Giáo dục và Đào tạo đánh giá, phải đảm bảo tính ổn định, tổ chức thực hiện xuyên suốt trong một cấp học.

Mức thu đảm bảo tương xứng với chất lượng dịch vụ giáo dục, đào tạo. Tỉ lệ tăng mức thu năm học 2024-2025 nếu có không quá 15% so với mức thu đã thực hiện năm học 2023-2024.

Hoàng Bách *(t/h)*